

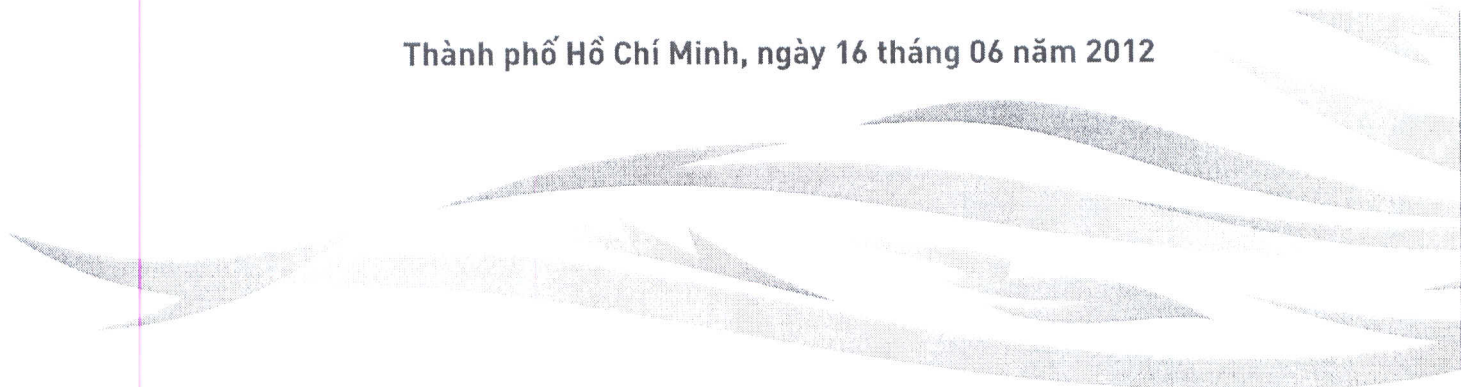
SABECO

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU-NGK SÀI GÒN

TÀI LIỆU

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
SABECO 2012**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2012



DANH MỤC TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN SABECO NĂM 2012

1. Chương trình Đại hội.
2. Báo cáo kết quả SXKD năm 2011 và kế hoạch SXKD năm 2012.
3. Báo cáo công tác quản lý, chỉ đạo và giám sát của Hội đồng quản trị năm 2011 và Kế hoạch hoạt động năm 2012.
4. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát năm 2011.
5. Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo tài chính công ty mẹ đã được kiểm toán năm 2011.
6. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2011,
7. Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2012
8. Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2011,
9. Tờ trình kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2012.
10. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2012.
11. Quy chế tổ chức Đại hội.

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2012
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
(ngày 16/6/2012 tại Nhà hát Tp. Hồ Chí Minh)

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
07h30 – 08h00	Đón tiếp đại biểu và cổ đông Kiểm tra tư cách cổ đông	Ban tổ chức Ban KTTC CD
08h00 – 08h05	Thủ tục bắt đầu Đại hội (Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, giới thiệu Chủ tọa)	Ban tổ chức - MC
08h05 - 08h10	- Báo cáo kết quả KTTC cổ đông tham dự Đại hội	Ban KTTC CD
08h10 – 08h30	- Chủ tọa chỉ định Ban Thư ký Đại hội - Thông qua nội dung chương trình Đại hội - Giới thiệu Ban kiểm phiếu biểu quyết	Chủ tọa
08h30 – 08h45	Giới thiệu Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2012	Chủ tọa
08h45 – 09h00	Báo cáo hoạt động SXKD năm 2011 và kế hoạch SXKD năm 2012	Tổng Giám đốc
09h00 – 09h15	Báo cáo hoạt động quản lý, giám sát của Hội đồng quản trị năm 2011	Chủ tịch HĐQT
09h15 – 09h30	Báo cáo công tác kiểm soát năm 2011 của Ban Kiểm soát	Trưởng Ban kiểm soát
09h30 – 10h30	- Đại hội thảo luận các nội dung báo cáo, tờ trình theo nội dung đã trình Đại hội - Chủ tọa (hoặc người được Chủ tọa yêu cầu) giải đáp các ý kiến của cổ đông tại Đại hội	Chủ tọa
10h30 – 11h00	Đại hội biểu quyết thông qua từng nội dung báo cáo, tờ trình trong Chương trình Đại hội	
11h00 – 11h15	Đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước phát biểu ý kiến	Lãnh đạo Bộ Công Thương
11h15 – 11h30	Ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết	Ban kiểm phiếu
11h30 – 11h45	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Thư ký Đại hội
11h45	Bế mạc Đại hội	Chủ tọa



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN (SABECO)
Số 6 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 3829 4081 Fax: (08) 3829 6856
Website: www.sabeco.com.vn Email: sabeco@sabeco.com.vn
GCN ĐKKD số: 4103010027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp ngày 17/04/2008.

Tp, Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 6 năm 2012

BÁO CÁO CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH - ĐẦU TƯ NĂM 2011 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2012

I. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH 2011:

- Toàn cảnh của nền kinh tế quốc tế đang bị suy thoái, nhiều nước rơi vào tình cảnh nợ công lớn đồng tiền chung Châu Âu và đồng đô la mất giá tình hình chính trị một số nước mất ổn định, ảnh hưởng không nhỏ nền kinh tế trong nước.
- Đối với trong nước: lãi suất ngân hàng quá cao, khả năng tiếp cận nguồn vốn vay bị hạn chế, không ít doanh nghiệp buộc phải phá sản hoặc thu hẹp qui mô sản xuất kinh doanh, giá dầu, giá điện, giá vật tư tăng làm tăng các chi phí đầu vào.
- Khó khăn chung của nền kinh tế đã làm cho sức mua giảm dẫn tới tốc độ tăng trưởng tiêu thụ bia không cao trong khi các dự án đầu tư xây dựng nhà máy bia hoàn thành đi vào hoạt động đã đẩy nguồn cung lớn hơn cầu.

1. Kết quả hoạt động SXKD 2011.

1.1. Sản lượng, Doanh thu, Lợi nhuận.

Đơn vị tính: tỷ đồng, triệu lít

TT	Khoản mục	Thực hiện 2010	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011	TH/KH	TH/CK
1	Sản lượng SX& Tiêu thụ	1.096	1.150	1.200	104%	109%
2	Tổng doanh thu	19.913	21.316	22.313	105%	112%
3	Lợi nhuận trước thuế	3.518	2.675	2.996	112%	85%
4	Lợi nhuận sau thuế	2.771	2.114	2.344	111%	85%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn điều lệ	40%	33%	34%		

Chi tiết theo Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2011.

1.2. Tài sản và vốn chủ sở hữu tại Công ty mẹ.

Tài sản và vốn chủ sở hữu tăng chủ yếu do lợi nhuận tạo ra từ hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm bia.

Khoản mục	Đơn vị tính	2010	2011	2011/2010
Tổng tài sản	Tỷ đồng	11.190	11.622	104%
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	7.433	8.893	120%

(Số liệu ghi nhận tại Báo cáo Tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011)

1.3. Hoạt động đầu tư tài chính.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Ngành	Tổng vốn đầu tư	Tổng vốn đầu tư	Thu nhập tài chính	Thu nhập tài chính	Tỷ suất thu nhập/ Tổng vốn đầu tư	
	2010	2011	2010	2011	2010	2011
Ngành nghề SXKD chính	2.144	2.144	295,7	284,6	13,79%	13,27%
Các ngành khác	1.811	1.811	38,7	30,6	2,14%	1,69%
Tổng cộng	3.955	3.955	334,4	315,2	8,46%	7,97%

1.4. Hoạt động đầu tư xây dựng.

Các dự án trọng tâm đã hoàn thành trong năm 2011:

- Dự án nâng công suất Nhà máy Bia Sài Gòn - Củ Chi lên 264 triệu lít/năm đã hoàn thành và chính thức đưa vào sử dụng.

- Tại Nhà máy Bia Sài Gòn - Nguyễn Chí Thanh, dự án đầu tư thay mới cụm máy chiết lon đã nghiệm thu; Dự án đầu tư hệ thống xử lý nước nấu bia chuẩn bị chạy thử nghiệm.

- Dự án xây dựng Nhà máy Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh giai đoạn 1 công suất 50 triệu lít.

- Dự án Nhà máy Bia Sài Gòn - Ninh Thuận và Nhà máy Bia Sài Gòn - Vĩnh Long giai đoạn 1: 100 triệu lít tạm thời giãn tiến độ triển khai dự án đầu tư theo tinh thần Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ.

1.5. Sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp.

Triển khai thực hiện việc nghiên cứu đánh giá mô hình quản lý và hệ thống sản xuất kinh doanh của Tổng công ty từ khi cổ phần hóa đến nay, Hội đồng quản trị đã thành lập Ban chỉ đạo và 3 tổ công tác đánh giá về lĩnh vực sản xuất, chất lượng sản phẩm; chính sách và hệ

Triển khai thực hiện việc nghiên cứu đánh giá mô hình quản lý và hệ thống sản xuất kinh doanh của Tổng công ty từ khi cổ phần hóa đến nay, Hội đồng quản trị đã thành lập Ban chỉ đạo và 3 tổ công tác đánh giá về lĩnh vực sản xuất, chất lượng sản phẩm; chính sách và hệ thống bán hàng; cơ cấu tổ chức, nhân sự quản lý, điều hành của hệ thống phân phối. Hiện Tổng công ty đang đúc kết đánh giá để tham mưu cho Ban điều hành, Hội đồng quản trị trong việc quản trị điều hành và hoạch định tái cấu trúc hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong giai đoạn mới.

1.6. Phát triển thị trường.

Các hoạt động Marketing chính năm 2011.

- Triển khai các hoạt động khuyến mãi kích cầu tiêu dùng tại các thị trường khó khăn trong bối cảnh sức mua sụt giảm do suy thoái kinh tế. Các chương trình khuyến mãi bật nắp trúng thưởng của SABECO cho nhãn hàng trọng tâm là Saigon Lager và Saigon Export đã đạt được mục tiêu giữ các khách hàng trung thành và mở rộng khách hàng mới tại các khu vực Miền Trung, Tây Nguyên, Nam Trung Bộ, Bắc Trung Bộ.

- Tập trung các hoạt động quảng cáo Pano, báo, online Marketing... để tăng mức nhận biết nhãn hiệu Bia Sài Gòn thông qua các chương trình truyền thông các chương trình bật nắp khuyến mãi.

- Tiếp tục quảng bá hình ảnh SABECO qua thông điệp SABECO - Chung tay vì cộng đồng”. Gắn hình ảnh SABECO với các hoạt động cộng đồng thông qua các dự án chiến lược, tập trung và có định hướng đối tượng cụ thể.

1.7. Công tác quản lý chất lượng sản phẩm.

Đảm bảo chất lượng sản phẩm Bia Sài Gòn thông qua việc tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn kỹ thuật trong quản lý chất lượng. Hoàn thành dự án áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008, ISO 14000 và HACCP về quản lý môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm tại Tổng công ty, hệ thống Công ty con, Công ty liên kết hệ thống SX và tiêu thụ Bia Sài Gòn trong giai đoạn 1. Trong đó:

- Văn phòng Tổng công ty và hai nhà máy trực thuộc đã áp dụng và chính thức được chứng nhận theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, ISO 14000 và HACCP RVA vào tháng 12/2011.

- Công ty TNHH 1 TV Thương mại SABECO, Công ty TNHH 1 TV Cơ khí SABECO, Công ty Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn đã áp dụng và chứng nhận theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Việc áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001:2008 đã được triển khai đến IMECO, các Công ty Cổ phần TM khu vực và nhà máy hợp tác sản xuất Bia Sài Gòn.

- Hệ thống tích hợp sẽ được duy trì và tiếp tục cải tiến trong giai đoạn 2 (năm 2012).

1.8. Công tác xã hội, bảo vệ môi trường, chăm lo đời sống người lao động.

- Triển khai thực hiện công tác xã hội trên phạm vi cả nước với các chương trình cộng đồng có ý nghĩa với thông điệp “ SABECO chung tay vì cộng đồng”. theo Nghị quyết

3A của Chính Phủ. Năm 2011, Tổng công ty tiếp tục phát huy truyền thống uống nước nhớ nguồn, tích cực tham gia công tác đền ơn đáp nghĩa, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh Hùng, công tác xóa đói giảm nghèo và các hoạt động công tác xã hội. Tổng số tiền tham gia đóng góp cho các chương trình mang tính cộng đồng năm 2011 là trên 20 tỷ đồng: xây dựng 45 căn nhà tình nghĩa trên toàn quốc, phụng dưỡng 12 Mẹ Việt Nam anh hùng, đóng góp hơn 1 tỷ đồng Chương trình Góp đá xây Trường Sa, 5 tỷ đồng chương trình “Nghĩa tình Trường Sơn” do Báo Sài Gòn giải phóng tổ chức; Đóng góp vào các quỹ vận động của xã hội nhằm xây dựng trường học, trường mầm non, trạm xá tại trường THPT Phạm Kiệt - Quảng Ngãi, huyện Như Xuân- tỉnh Thanh Hóa, huyện Đức Hòa - Long An....

- Đặc biệt quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường, đầu tư cho các khuôn viên, nhà xưởng sạch sẽ, thoáng mát với hệ thống công viên cây xanh, hệ thống hút bụi, lọc khí. Các nhà máy đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải, khí thải, rác thải phù hợp với quy trình sản xuất công nghệ hiện đại và thân thiện môi trường. Nhà máy Bia Sài Gòn – Nguyễn Chí thanh đã đưa hệ thống xử lý nước thải mới vào vận hành năm 2010 và hoàn thành xử lý ô nhiễm triệt để theo Quyết định 64/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ và đang chờ Sở Tài Nguyên và Môi trường Tp.HCM cấp giấy chứng nhận. Nhà máy Bia Sài Gòn – Củ Chi được đầu tư một cách hoàn chỉnh từ hệ thống máy móc thiết bị hiện đại, sử dụng công nghệ tiên tiến châu Âu, giảm phát thải, sử dụng năng lượng sinh học đáp ứng các chỉ tiêu theo yêu cầu của Pháp luật Việt Nam, tiết kiệm sử dụng năng lượng, bảo vệ môi trường.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2012:

1. Đánh giá thuận lợi, khó khăn trong năm 2012.

a. Thuận lợi.

- Chất lượng và Giá bán sản phẩm Bia Sài Gòn phù hợp so với các sản phẩm cùng loại trên thị trường và được người tiêu dùng ưa chuộng.

- Dự án nâng công suất nhà máy Bia Sài Gòn - Củ Chi 264 triệu lít hoàn thành đúng tiến độ đưa vào khai thác trong năm 2012. Các cơ sở sản xuất mới đầu tư đưa vào hoạt động được trang bị thiết bị hiện đại, sản lượng cao, đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm, năng suất lao động cao. Thu nhập người lao động được bảo đảm, góp phần ổn định an sinh xã hội.

b. Khó khăn:

- Theo nhận định năm 2012 kinh tế sẽ còn khó khăn cho cả sản xuất trong nước và xuất khẩu. Giá cả đầu vào sẽ còn biến động sau khi điều chỉnh giá điện, xăng dầu, các chính sách vĩ mô nhằm kiểm soát cán cân thanh toán thương mại và thắt chặt tiền tệ. Sự xuất hiện thêm các hãng bia nước ngoài làm cho thị trường ngày càng cạnh tranh khốc liệt. Việc sản xuất Bia tại 25 Nhà máy trên toàn quốc dẫn đến khó khăn trong công tác điều tiết sản phẩm.

- Các giải pháp của Chính phủ trong việc tái cấu trúc doanh nghiệp, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, tiết giảm chi phí sản xuất, đảm bảo an sinh xã hội và sắp tới đây khi Quốc hội thông qua Luật chống tác hại của rượu bia sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.



2. Dự kiến Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2012

TT	Khoản mục	Đơn vị tính	Thực hiện 2011	Kế hoạch 2012	So sánh KH/TH
1	Sản lượng tiêu thụ	Tr.lít	1.200	1.250	104%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	22.313	24.919	112%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.996	3.106	104%
	<i>Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ</i>	Tỷ đồng	2.201	2.446	111%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2.344	2.387	102%
	<i>Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ</i>	Tỷ đồng	2.185	2.387	109%
5	Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	Tỷ đồng	34%	37%	

Số liệu thực hiện năm 2011 theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán

3. Một số giải pháp chủ yếu.

3.1. Công tác quản trị:

- Triển khai áp dụng CNTT mang tính hệ thống đồng bộ tại Tổng Công ty và các Công ty có liên quan đến SX- Tiêu thụ bia Sài Gòn, nâng cao công tác quản trị trong toàn hệ thống.

- Xây dựng Thiết chế tài chính áp dụng cho toàn hệ thống Tổng Công ty.

- Xây dựng quy hoạch đội ngũ quản lý có trình độ đáp ứng nhu cầu phát triển mới.

3.2. Sản xuất- Chất lượng

- Cam kết thực hiện đúng chính sách chất lượng của SABECO đã công bố.

- Tăng cường kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất, trong quy trình lưu thông từ khâu bảo quản nguyên vật liệu, bán thành phẩm và thành phẩm, lưu kho, vận tải.

- Tăng cường công tác thực hành tiết kiệm trong sản xuất kinh doanh, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, chung tay cùng cộng đồng bảo vệ môi trường.

- Ra mắt sản phẩm mới cao cấp phục vụ cho nhu cầu người tiêu dùng.

3.3. Tiêu thụ và Marketing.

- Đạt tốc độ tăng trưởng sản lượng 4% (1,250 triệu lít) so với năm 2011.

- Đầu tư tổng thể công tác Marketing, dịch vụ hậu mãi cho các khu vực đang cạnh tranh nóng là khu vực Miền Trung và Miền Bắc. Tập trung đầu tư vào công tác truyền thông, xây dựng và định vị thương hiệu tại các thành phố trung tâm.

- Nghiên cứu sản phẩm mới trong phân khúc cao cấp, các cải tiến bao bì, nhãn đối với các sản phẩm mang thương hiệu Bia Sài Gòn.

- Tăng cường các hoạt động vì cộng đồng, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

- Chú trọng công tác bán hàng xuất khẩu để quảng bá thương hiệu ra khu vực và quốc tế. Xây dựng thương hiệu trong nước gắn liền với các thành công của thị trường xuất khẩu: Đức, Mỹ, Nhật...

3.4. Đầu tư xây dựng.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án đầu tư mới chuẩn bị cho năm 2012 để hoàn thành đưa vào khai thác, góp phần tăng giá trị sản xuất công nghiệp của Tổng công ty và tạo tiền đề cho phát triển các năm tiếp theo. Cụ thể:

- Dự án Nhà máy Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh công suất 50 triệu lít/năm dự kiến đưa vào hoạt động quý 4/2012.

- Dự án Nhà máy Bia Sài Gòn - Ninh Thuận công suất 50 triệu lít/năm khởi động năm 2012, dự kiến hoàn thành quý 4/2013.

- Dự án nhà máy bia Sài Gòn - Vĩnh Long công suất 200 triệu lít/năm, giai đoạn 1: 100 triệu lít/năm bắt đầu thực hiện từ năm 2012 đến năm 2014.

- Tiếp tục thực hiện dự án đầu tư đổi mới thiết bị như dự án đầu tư nút phục vụ sản xuất, dự án xử lý nước cấp tại Nhà máy Bia Sài Gòn - Nguyễn Chí Thanh.

- Dự án đầu tư xây dựng cao ốc văn phòng làm việc - khu trung tâm thương mại tại số 6 Hai Bà Trưng.

3.5. Sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp.

- Triển khai Dự án Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế trên toàn Tổng công ty giai đoạn 2.

- Đánh giá hiệu quả hoạt động của công ty con - công ty liên kết hoạt động trong ngành nghề chính làm cơ sở đề xuất cơ cấu các khoản đầu tư trong các doanh nghiệp này. Thực hiện thoái vốn các khoản đầu tư vào doanh nghiệp khác không thuộc ngành nghề chính.

- Tiếp tục rà soát xem lại quy hoạch phát triển ngành Bia, Rượu và Nước giải khát của Tổng công ty trong bối cảnh mới.

- Triển khai thực hiện tuyên bố tầm nhìn, giá trị cốt lõi và những nguyên tắc cơ bản của Tổng công ty, thực hiện tái cấu trúc Tổng công ty dựa trên chiến lược phát triển tổng thể, các chiến lược con trên từng lĩnh vực nhằm đưa Tổng công ty phát triển ổn định và bền vững xứng đáng với vị trí dẫn đầu ngành bia tại Việt Nam.

- Lựa chọn đối tác chiến lược và thực hiện giảm phần vốn Nhà nước xuống 51% theo Đề án Cổ phần hóa Tổng công ty đã được Chính phủ phê duyệt để tiến tới lên sàn giao dịch chứng khoán trong đầu năm 2013.

3.6. Các hoạt động khác.

- Tiếp tục đảm bảo, tăng cường công tác bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo hộ lao động, an ninh quốc phòng, chăm lo đời sống cho CBCNV, xây dựng môi trường văn hóa doanh nghiệp theo hướng “hiệu quả, minh bạch và sẻ chia”.

- Thực hiện trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ thiên tai với thông điệp “SABECO chung tay vì cộng đồng” đã được thể hiện trong nhiều năm qua v.v...

Với ý thức trách nhiệm của một Thương hiệu Quốc gia được công nhận, SABECO đang nỗ lực tự thay đổi, nâng cao hình ảnh và giá trị thương hiệu, không ngừng phát triển để luôn luôn là niềm tự hào của NGƯỜI VIỆT NAM, với sứ mạng “*Phát triển ngành đồ uống Việt Nam ngang tầm thế giới*”, nâng tầm vị thế Việt và vì sự phát triển chung của cộng đồng.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**
Phạm Thị Hồng Hạnh





TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU-NGK SÀI GÒN (SABECO)

Số 6 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3829 4081

Website: www.sabeco.com.vn

Fax: (08) 3829 6856

Email: sabeco@sabeco.com.vn

Số: 180/2012/BC-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 6 năm 2012

BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO VÀ GIÁM SÁT NĂM 2011 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2012 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ SABECO

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2011 tình hình kinh tế thế giới vẫn chưa vượt qua suy thoái. Kinh tế Việt Nam gặp những khó khăn đáng kể: lạm phát, chỉ số giá tiêu dùng, lãi suất ngân hàng tăng cao; tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam chỉ đạt 5,89%... đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của SABECO.

Mặc dù vậy, Hội đồng quản trị SABECO đã dự báo tương đối chính xác tình hình kinh tế, thị trường và chủ động đưa ra các chủ trương, giải pháp để chỉ đạo Ban điều hành thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO VÀ GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2011

Trong năm 2011 Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn đã tiến hành họp 05 lần, đã gửi 29 lần phiếu lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị và đã ban hành 34 Nghị quyết để quản lý, chỉ đạo và giám sát các mặt hoạt động của Tổng công ty thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành cũng như các đơn vị trong hệ thống SABECO thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh theo Nghị quyết số 18/2011/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/6/2011 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 và đã đạt được các kết quả như sau:

1. Kết quả quản lý, chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2011

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh được tính theo số liệu hợp nhất và số liệu tại Công ty mẹ, cụ thể như sau:

TT	Khoản mục	ĐVT	TH 2010	KH 2011	TH 2011	TH/KH	TH/CK
1	Sản lượng SX & Tiêu thụ	Tr. lít	1.096	1150	1.200	104%	109%
2	Tổng doanh thu	Tr. đồng	19.913	21.316	22.313	105%	112%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	3.518	2.675	2.996	112%	85%
	<i>Trong đó: Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ</i>	Tr. đồng	2.705	2.147	2.201	103%	81%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	2.771	2.114	2.344	111%	85%
	<i>Trong đó: Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ</i>	Tr. đồng	2.63	2.114	2.185	103%	83%
5	Tỷ suất lợi nhuận/ vốn điều lệ		40%	33%	34%		
6	Thu nhập BQ(Tr. đ/tháng)	Tr. đồng	11	12	12	100%	109%
7	Tỉ lệ chia cổ tức		30%	20%	20%	100%	67%

Chi tiết tại Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính công ty mẹ đã được kiểm toán năm 2011.

(*) Hội đồng quản trị đã chia tạm ứng cổ tức 20% (Nghị quyết số 03/2012/NQLYK-HĐQT ngày 13/01/2012) theo tỉ lệ tại Nghị quyết số 18/2011/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/6/2011 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011.

2. Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2011, Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác theo quy định nhằm đảm bảo hoạt động của Tổng Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị.

Công tác chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành cũng như trong hệ thống SABECO thực hiện hoạt động kinh doanh đã đạt kết quả theo các chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2011 giao phó.

SABECO đã chủ động, tích cực tham gia nhiều hoạt động vì an sinh xã hội như: Hỗ trợ huyện nghèo – huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết 30a của Chính phủ, Chương trình Nghĩa tình Trường Sơn, các chương trình đền ơn, đáp nghĩa, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, đóng góp ủng hộ các vùng bị thiên tai, lũ lụt, Chương trình góp đá xây Trường Sa, ... với tổng số tiền hàng chục tỉ

đồng. Điều này, vừa thể hiện trách nhiệm xã hội của SABECO vừa thể hiện văn hóa kinh doanh, truyền thống đạo lý của dân tộc.

3. Một số tồn tại trong công tác quản lý, chỉ đạo và giám sát của Hội đồng quản trị

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, song SABECO vẫn còn một số tồn tại, như:

i. Tốc độ tăng trưởng các sản phẩm Bia đang có xu hướng chậm lại. Điều này có lý do khách quan từ những khó khăn chung của nền kinh tế nhưng cũng có yếu tố chủ quan do năng lực cạnh tranh của SABECO trên một số mặt còn hạn chế. Thị phần các sản phẩm Bia của SABECO đang có chiều hướng bị thu hẹp lại.

ii. Chất lượng công tác dịch vụ khách hàng chưa thật tốt, thiếu nhạy bén.

iii. Công tác quy hoạch, đào tạo, đánh giá, bố trí cán bộ chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của Tổng công ty;

iv. Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện một số Nghị quyết của Hội đồng quản trị chưa được tiến hành thường xuyên.

v. Việc thiếu thống nhất giữa các vị trí lãnh đạo hàng đầu của SABECO dẫn đến có sự xáo trộn ít nhiều trong tổ chức, nhân sự của SABECO vừa qua; điều này cũng đã làm chậm trễ nhiều quyết định kinh doanh, giảm tính hiệu quả cũng như sự phát triển của SABECO.

vi. Việc lựa chọn Nhà đầu tư chiến lược cho đến nay vẫn chưa đạt được kết quả do những khó khăn của tình hình chung, chỉ đạo của cấp trên cũng như của bản thân các đối tác được lựa chọn để đàm phán.

vii. Bên cạnh đó, các quy định về cổ đông Nhà nước chiếm cổ phần chi phối còn nhiều nội dung chưa rõ ràng, ... cũng làm cho hoạt động của SABECO thiếu tính linh hoạt cần thiết,...

viii. Công tác thông tin còn yếu, nhất là thông tin với cổ đông, người tiêu dùng và cộng đồng.

4. Báo cáo về việc thay đổi Người đại diện theo pháp luật của SABECO, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, giám thành viên Hội đồng quản trị SABECO

Căn cứ Nghị quyết số 05/2012/NQLYK-ĐHĐCĐ ngày 13/2/2012 của Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ SABECO; trong đó có sự thay đổi Người đại diện theo pháp luật của SABECO. Theo đó, chuyển Người đại diện theo pháp luật của SABECO từ Chủ tịch Hội đồng quản trị sang Tổng giám đốc SABECO (điều 3 Điều lệ SABECO và một số điều khoản khác có liên quan).

Ông Nguyễn Bá Thi và ông Nguyễn Quang Minh được Bộ Công Thương cử làm Người đại diện quản lý phần vốn nhà nước và giới thiệu để Đại hội đồng cổ đông thành lập bầu làm thành viên Hội đồng quản trị SABECO nhiệm kỳ I (2008 – 2013). Đồng thời, ông Nguyễn Bá Thi được Hội đồng quản trị bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị, ông Nguyễn Quang Minh được Hội đồng quản trị nhiệm kỳ I bổ nhiệm làm Tổng giám đốc từ tháng 4/2008. Tuy nhiên, ngày 27/4/2012, Bộ Công Thương đã rút quyền đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại SABECO đối với ông Nguyễn Bá Thi và ông Nguyễn Quang Minh. Trên cơ sở đó, ngày 03/5/2012, Hội đồng quản trị đã họp bất thường và thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Bá Thi, bầu ông Phan Đăng Tuất giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị; miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc đối với ông Nguyễn Quang Minh và bổ nhiệm bà Phạm Thị Hồng Hạnh giữ chức vụ Tổng giám đốc.

Đồng thời, Đại hội đồng cổ đông SABECO đã thông qua bằng phiếu lấy ý kiến về việc miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Bá Thi và ông Nguyễn Quang Minh (Nghị quyết số 14/2012/NQLYK-ĐHĐCĐ ngày 24/5/2012). Như vậy, hiện Hội đồng quản trị SABECO còn 05 thành viên (vẫn phù hợp với quy định hiện hành).

Kính báo cáo để Đại hội đồng cổ đông được biết.

III. CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2012

Năm 2012, SABECO đã có nhiều thay đổi trong Ban lãnh đạo cũng như trong tổ chức hoạt động: thay đổi chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; giảm 2 thành viên trong Hội đồng quản trị xuống còn 5 thành viên; thay đổi Người đại diện theo pháp luật từ Chủ tịch Hội đồng quản trị sang Tổng giám đốc.

Ban lãnh đạo mới của SABECO cam kết sẽ xây dựng kế hoạch hành động cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế các nguồn lực của SABECO và các điều kiện của nền kinh tế nói chung để hoàn thành sứ mệnh đưa SABECO luôn đứng đầu ngành đồ uống tại Việt Nam, có vị thế trong khu vực và quốc tế như Tuyên bố về Tầm nhìn, Sứ mệnh đã khẳng định.

Hội đồng quản trị sẽ tập trung chỉ đạo Ban điều hành và các cơ quan chuyên môn xây dựng, trình Hội đồng quản trị phê duyệt, ban hành và giám sát việc thực hiện các vấn đề trọng tâm sau:

1. Về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính: Mặc dù kinh tế năm 2012 còn nhiều khó khăn, song Hội đồng quản trị vẫn chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch và nỗ lực thực hiện Kế hoạch với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Khoản mục	Đơn vị tính	TH 2011	KH 2012	KH/TH
1	Sản lượng sản xuất và tiêu thụ	Tr.lít	1.200	1.250	104%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	22.313	24.919	112%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.996	3.106	104%
	<i>Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ</i>	Tỷ đồng	2.201	2.446	111%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2.344	2.387	102%
	<i>Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ</i>	Tỷ đồng	2.185	2.387	109%
5	Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	Tỷ đồng	34%	37%	

Chi tiết tại Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2011 của Tổng công ty.

2. Triển khai kế hoạch để tiến hành Niêm yết cổ phiếu SABECO ngay sau khi Cổ đông Nhà nước bán cổ phần cho Nhà đầu tư chiến lược.

3. Thực hiện rà soát, đánh giá để từng bước kiện toàn, hoàn thiện bộ máy quản lý, điều hành của Tổng công ty; bao gồm: công tác tổ chức - nhân sự, hoàn thiện các quy chế, quy định nhằm nâng cao tính thống nhất, hiệu quả trong hoạt động của SABECO.

4. Tiếp tục cơ cấu lại các khoản đầu tư tài chính để tập trung nguồn vốn đầu tư phát triển ngành kinh doanh chính của Tổng công ty; đánh giá hiệu quả việc sử dụng vốn, dòng tiền; thúc đẩy việc triển khai một số dự án bất động sản của Tổng công ty.

5. Hoàn thiện chiến lược thị trường, thương hiệu, chính sách tiêu thụ, hệ thống phân phối, vận chuyển phù hợp với thị trường và sự phát triển của SABECO.

6. Kiểm soát chi phí sản xuất, chất lượng sản phẩm, quy trình công nghệ sản xuất Bia, áp dụng các tiêu chuẩn ISO, HACCP, An toàn vệ sinh thực phẩm, An toàn lao động và bảo vệ môi trường.

7. Nâng cấp hệ thống mạng thông tin của SABECO để tăng cường tính hiệu quả của công tác quản lý, điều hành; tăng cường trao đổi thông tin với cổ đông, đối tác, khách hàng và cộng đồng; đặc biệt là hệ thống thông tin tài chính, báo cáo, công bố thông tin nhằm minh bạch hóa các thông tin và đáp ứng yêu cầu báo cáo đối với Công ty đại chúng. Vì vậy, phải xây dựng hệ thống quản lý các nguồn lực của doanh nghiệp (ERP).

Trên đây là báo cáo về hoạt động quản lý, chỉ đạo và giám sát của Hội đồng quản trị Tổng công ty trong năm 2011 và chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2012 trình Đại hội đồng cổ đông.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn về sự quan tâm giúp đỡ của các cơ quan, ban ngành trung ương, của Bộ Công Thương, của lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh, các địa phương; sự tin cậy, chia sẻ, ủng hộ của các cổ đông, các nhà đầu tư, đồng thời, xin trân trọng cảm ơn CBCNV Tổng công ty đã góp phần quan trọng vào sự phát triển của SABECO. Chúng tôi rất mong tiếp tục nhận được sự thông cảm, chia sẻ **vì một SABECO Minh bạch - Hiệu quả - Đoàn kết để phát triển bền vững!**

Kính đề nghị Quý cổ đông, đóng góp ý kiến giúp Hội đồng quản trị hoàn thiện công tác quản lý, chỉ đạo và giám sát để SABECO sẽ đạt được những thành công hơn nữa.

Trân trọng báo cáo Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



PHAN ĐĂNG TUẤT

BAN KIỂM SOÁT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 05 năm 2012

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012)

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn.
- Căn cứ tình hình hoạt động của Tổng công ty cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo quản trị điều hành và Kết quả Hoạt động của Ban kiểm soát trong thời gian qua.

Ban Kiểm soát xin trình báo cáo với Đại hội đồng cổ đông hoạt động của BKS, kết quả thẩm định báo cáo tài chính và đánh giá về hoạt động của Công ty năm 2011.

Phần I. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban Kiểm soát tiến hành thực hiện nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Sabeco, cụ thể:

- Tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban điều hành định kỳ của Tổng giám đốc, qua đó nắm bắt kịp thời thông tin về tình hình quản trị điều hành, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Ban Kiểm soát kịp thời có ý kiến góp ý về phương hướng hoạt động, về việc chấp hành luật pháp, chấp hành Nghị quyết của ĐHĐCĐ cũng như Nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Thường xuyên theo dõi, rà soát xem xét tính hợp lý hợp pháp của việc ban hành Nghị quyết của HĐQT (kể cả những nghị quyết gửi phiếu lấy ý kiến các thành viên HĐQT), các quyết định của Ban điều hành, nhằm bảo đảm sự hợp lý, đúng đắn và vì quyền lợi của Sabeco. Ban kiểm soát đã thể hiện được vai trò tích cực của mình trong việc góp phần ngăn chặn rủi ro. Hầu hết những khoản tồn đọng về đầu tư ra ngoài ngành, không hiệu quả, tiềm ẩn rủi ro... đều là những khoản đã được đầu tư từ giai đoạn Tổng công ty Nhà nước ở trước khi cổ phần hóa.
- Chú trọng tổ chức thu thập thông tin và kiểm tra xác minh thông tin một cách cẩn trọng, phân tích đánh giá kỹ lưỡng. Trên cơ sở đó đưa ra ý kiến góp ý, gửi văn bản cho lãnh đạo hoặc những cá nhân có trách nhiệm của Sabeco. Sẵn sàng cảnh báo những sai sót, không phù hợp pháp luật. Trong năm BKS đã nhiều lần đưa ra chính kiến của mình một cách trung thực góp tiếng nói đánh giá khách quan trước các sự kiện phức tạp, nhiều tranh cãi... đặc biệt trong tình hình nội bộ có mâu thuẫn, đơn thư tố cáo, các cơ quan thanh tra, kiểm tra và điều tra vào cuộc, kéo dài.
- BKS tiến hành soát xét định kỳ báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hằng quý, thống nhất nhận định đánh giá và xác định lựa chọn trọng tâm ưu tiên cho nhiệm vụ kiểm soát lần sau. Tham gia giám sát chặt chẽ việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng và các chế độ chính sách khác đối với người lao động, bảo đảm đúng quy định, công bằng để người lao động yên tâm làm việc, góp phần ổn định tình hình sản xuất kinh doanh.

Phần II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH .

Trên cơ sở soát xét báo cáo tài chính năm, đã thống nhất tại cuộc họp BKS ngày 29/05/2012. Ban Kiểm soát nhất trí các số liệu trong báo cáo tài chính 2011 đã được Kiểm toán, thống nhất với những ý kiến đánh giá của Công ty Kiểm toán Ernst & Young (E & Y).

Dưới đây xin trình bày tóm tắt một vài chỉ tiêu chính giúp quý vị cổ đông tiện theo dõi:

CÁC SỐ LIỆU TÀI CHÍNH TÓM TẮT Năm tài chính kết thúc 31/12/2011

Đơn vị: Đồng Việt Nam

	CÁC CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU BÁO CÁO CÔNG TY MẸ	SỐ LIỆU BÁO CÁO HỢP NHẤT
1.1	Tổng tài sản :	11.621.673.035.584	16.571.045.684.857
	<i>Tài sản ngắn hạn:</i>	4.224.682.284.091	6.194.392.270.456
	Trong đó: - Tiền và tương đương tiền	99.086.525.804	1.410.978.368.482
	- Đầu tư ngắn hạn	2.538.285.321.533	2.601.076.200.595
	- Phải thu ngắn hạn	1.220.403.686.447	765.742.990.688
	- Tồn kho	274.176.282.979	1.233.110.295.550
	- Tài sản ngắn hạn khác	92.730.467.328	183.484.415.141
	<i>Tài sản dài hạn</i>	7.396.990.751.493	10.376.653.414.401
	Trong đó: - Tài sản cố định	3.260.435.288.136	6.566.673.547.932
	- Bất động sản đầu tư		37.132.669.002
	- Đầu tư tài chính dài hạn	3.579.569.013.637	2.361.471.311.555
	- Tài sản dài hạn khác	556.986.449.720	1.357.240.657.430
	<i>Lợi thế thương mại</i>		54.100.928.482
1.2	Nợ phải trả	3.728.931.634.788	6.145.576.717.233
	Trong đó: Nợ ngắn hạn	2.675.603.083.837	4.614.656.307.035
	Nợ dài hạn	53.328.550.951	1.530.920.410.198
1.3	Vốn chủ sở hữu	8892.741.400.796	9.533.468.835.725
	Tr.đó: Vốn điều lệ	6.412.811.860.000	6.412.811.860.000
	Cổ phiếu quỹ	-	(33.770.714.866)

	Chênh lệch tỷ giá	-	41.543.104.759
	Quỹ đầu tư phát triển	119.357.020.851	247.258.547.733
	Quỹ dự phòng tài chính	279.362.812.657	349.362.639.068
	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	4.632.531.750
	Lợi nhuận chưa phân phối	2.081.209.707.288	2.511.630.867.281
1.4	Lợi ích cổ đông thiểu số		892.000.131.899
1.5	KẾT QUẢ KINH DOANH.		
	Doanh thu bán hàng thuần	6.803.145.960.691	19.292.766.317.681
	Giá vốn hàng bán	6.270.208.962.404	15.224.618.428.273
	Lợi nhuận gộp	532.936.998.287	4.068.147.889.408
	Doanh thu hoạt động tài chính:	2.420.002.183.344	436.090.989.519
	Trong đó :Doanh thu từ đầu tư		
	Chi phí tài chính	350.606.924.853	316.672.253.699
	Trong đó: Chi phí lãi vay		
	Chi phí bán hàng	266.740.370.025	1.067.550.758.817
	Chi phí quản lý	122.042.119.123	364.035.519.200
	Lợi nhuận thuần từ kinh doanh	2.213.549.767.630	2.755.980.347.211
	Thu nhập khác	22.663.624.111	47.702.499.712
	Chi phí khác	35.022.483.242	43.219.546.190
	Lãi/lỗ từ công ty liên kết liên doanh	-	235.650.042.129
	Lợi nhuận trước thuế	2.201.190.908.499	2.996.113.342.862
	Lợi nhuận sau thuế	2.185.891.690.020	2.344.211.081.458
	Trong đó: Lợi nhuận của cổ đông thiểu số	-	65.776.508.340
	Lợi nhuận thuộc về cổ đông sabeco	2.185.891.690.020	2.278.434.573.118

(Số liệu đầy đủ chi tiết xin quý vị cổ đông tham khảo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young).

Công ty TNHH Ernst & Young (gọi tắt là E&Y) đã nhận xét rằng báo cáo tài chính của Sabeco (kể cả báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất của tập đoàn) đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2011.

Chúng tôi ghi nhận về tính đầy đủ, rõ ràng, hợp lý của số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính kiểm toán, thực hiện bởi E & Y.

Kết quả kinh doanh của toàn Tổng công ty phản ánh trên báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2011 cho thấy khá tốt. Tổng doanh thu đạt 22.313 tỷ đồng, vượt 4,7% so KH và tăng 12% so với năm trước. Lợi nhuận kế toán sau thuế đạt 2.344,2 tỷ vượt 10,88% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao, EPS đạt 3.556 đ/cp.

Kết quả kinh doanh tại Tổng công ty mẹ cho thấy sản lượng bia tiêu thụ đạt 1,199 tỷ lít, vượt 4,26% so với kế hoạch đăng ký, tăng 9,4% so với năm trước. Tổng doanh thu tăng 16,7% nhưng lợi nhuận trước thuế TNDN giảm 18,3% so cùng kỳ năm trước. Có nguyên nhân do việc chậm điều chỉnh giá bán sản phẩm của Tổng công ty, mức độ điều chỉnh giá thấp không theo kịp tốc độ tăng của giá cả nguyên vật liệu đầu vào (nguyên vật liệu sản xuất các loại đều tăng mạnh). Các công ty Bia đối thủ, trong 02 năm vừa qua, tùy từng nơi, đều đã hai hoặc ba lần điều chỉnh giá bán. Việc để giá bán quá thấp chưa hẳn là điều tốt trong kinh doanh.

Tình hình tài chính của Sabeco phạm vi toàn Tổng công ty nhìn chung là khả quan, bảo đảm các cân đối tài chính cơ bản, vị thế tài chính của Công ty mẹ đã được cải thiện rất rõ rệt, hệ số thanh toán nợ ngắn hạn tại 31/12/2011 ($h = 1,55$) cao hơn hẳn năm 2010 ($h = 0,92$).

Phần III. Ý KIẾN ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH:

1. HĐQT đã tiến hành một số phiên họp định kỳ, thông qua các Nghị quyết, quyết định làm cơ sở cho điều hành Tổng công ty. Trong năm HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp, 29 lần gửi văn bản lấy ý kiến các thành viên, ban hành tổng số 34 Nghị quyết.
2. Ban điều hành cơ bản thực thi nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, tuân thủ quy chế, quy định nội bộ.
3. Cổ đông lớn Bộ Công thương đã có quyết định cần thiết giúp ổn định tình hình nội bộ của Sabeco. Quyền đại diện pháp luật cũng đã được chuyển đổi về cho điều hành, hy vọng sẽ chấm dứt tình trạng tranh cãi mất đoàn kết nội bộ.
4. Các Nhà máy Bia hoạt động ổn định đảm bảo nguồn cung sản phẩm cho thị trường. Công tác điều hành hoạt động sản xuất năm qua của các Nhà máy cơ bản tốt, ổn định, người lao động yên tâm với công việc, góp phần tăng đáng kể nguồn thu cho ngân sách Nhà nước tại địa phương.
5. Công tác tiêu thụ bán hàng của Tổng công ty tiếp tục hoàn thành tốt nhiệm vụ, vượt kế hoạch sản lượng đăng ký với cổ đông (vượt 4,7%).
6. Công tác đầu tư Xây dựng cơ bản tiếp tục tạo ra một năng lực sản xuất dồi dào, ổn định và đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa thiết bị công nghệ cho ngành sản xuất bia, một yếu tố bảo đảm chất lượng sản phẩm ổn định đáp ứng yêu cầu ngày càng khó tính của khách hàng, hỗ trợ cho quảng bá thương hiệu phát triển thị trường tiêu thụ.
7. Tổng công ty cơ bản chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư XD CB, chấp hành đầy đủ trình tự thủ tục về đầu tư, tuân thủ đấu thầu và công tác thanh quyết toán vốn đầu tư.

Tuy nhiên còn một vài điểm cần lưu ý:

1. Tổng công ty đã nhiều năm hoạt động sau cổ phần hóa, nhưng chưa quan tâm đến tái cấu trúc công ty theo hướng hoàn thiện mô hình quản trị của một Tổng công ty có vị thế lớn.
2. Hoạt động của HĐQT nghiêng nhiều về sự vụ điều hành, quá nhiều lần lấy ý kiến thành viên HĐQT để xử lý vụ việc, các Nghị quyết chưa thể hiện tham vọng chiến lược, thiếu hoạch định kế hoạch mục tiêu dài hạn, sẽ bị động trong cạnh tranh, khó phát triển đúng hướng và bền vững.
3. Tình hình kiểm soát và thu hồi nợ của Tổng công ty vẫn còn có vấn đề mà chưa được khắc phục. Nhiều khoản công nợ tồn đọng đã nhiều năm, chưa được quan tâm xử lý.
4. Chưa thực hiện tốt chế độ công bố thông tin, chậm và thiếu thông tin cung cấp cho cổ đông.

Kiến nghị:

1. Cần xúc tiến kế hoạch triển khai việc niêm yết cổ phiếu Sabeco trên sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (Hose) nhằm minh bạch hóa thông tin, nâng cao chất lượng quản trị điều hành, thúc đẩy quá trình tái cấu trúc và chuyên nghiệp hóa hệ thống quản trị điều hành công ty. Thông qua thị trường chứng khoán Tổng công ty có thể dễ dàng thực hiện thoái vốn Nhà nước, thuận lợi cho việc bán bớt phần vốn Nhà nước cho Nhà đầu tư chiến lược theo yêu cầu của Chính phủ.
2. Cần rà soát chỉnh sửa Điều lệ và các văn bản quy chế, quy định...cho phù hợp với đặc điểm, quy mô của Sabeco, phân cấp mạnh hơn cho điều hành, khắc phục những điểm bất hợp lý và mâu thuẫn, hoàn thiện hành lang pháp lý để vận hành.
3. Cần đánh giá lại quy hoạch sản xuất của ngành Bia trong toàn hệ thống Sabeco, để đảm bảo cân đối giữa sản xuất và tiêu thụ trong phạm vi thị trường cả nước, xem xét tính cân đối theo vùng lãnh thổ. Quá nhiều công ty Bia cổ phần vừa và nhỏ ở các địa phương sẽ dẫn đến xung đột lợi ích trong hệ thống, gay gắt và khó điều hòa, khó kiểm soát sự ổn định đồng đều chất lượng của sản phẩm, cản trở sự lớn mạnh của Sabeco. Mặt khác, tổng công suất sản xuất (lượng cung) hiện tại đã đủ lớn, việc đầu tư thêm Nhà máy hay không, ở đâu, vào lúc nào...cần cân nhắc kỹ lưỡng, tránh lãng phí và thiệt hại.
4. Cần quan tâm hơn để phát triển ngành Rượu và Nước giải khát. Cần sớm có giải pháp thích hợp để triển khai các dự án đầu tư địa ốc, nơi các lô đất vàng rất đắc địa mà Tổng công ty đang quản lý. Trong số đó đặc biệt là mặt bằng số 6 Hai Bà Trưng, chậm trễ triển khai, để mãi kéo dài sẽ bị thu hồi.
5. Cần xây dựng cơ chế quản lý giám sát có hiệu quả nguồn vốn đầu tư, đặc biệt các khoản đầu tư vốn ra ngoài, các công ty trực thuộc.
6. Cần chú trọng xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ tại Tổng công ty, cần có cơ chế đưa Phòng Kiểm toán nội bộ vào hoạt động tích cực, bảo đảm sự kiểm soát tốt nguồn lực, sử dụng vốn hiệu quả, tuân thủ Pháp luật, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết, quy chế, quy định của HĐQT.
7. Cần cải thiện tình hình báo cáo tài chính, sao cho nhanh chóng, kịp thời, tin cậy, chủ động đáp ứng được vấn đề công bố thông tin theo yêu cầu mới. Cần chấp hành tốt chế độ công bố thông tin.

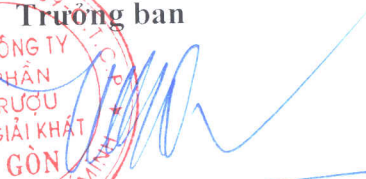
Phần IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS 2012

Căn cứ nhiệm vụ mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông thảo luận biểu quyết thông qua, chúng tôi xây dựng kế hoạch cho công tác kiểm soát năm 2012, cụ thể:

1. Giám sát và đánh giá tình hình thực Nghị quyết của ĐHĐCD.
2. Kiểm tra giám sát việc ban hành các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết ĐHĐCD và phù hợp với qui định của Pháp luật.
3. Tiếp tục rà soát các quy định nội bộ hiện hành của Tổng công ty để kiến nghị HĐQT điều chỉnh cho phù hợp cơ chế vận hành mới và các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.
4. Phối hợp Phòng Kiểm toán nội bộ, tổ chức thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động của các đơn vị của Tổng công ty và các công ty con theo đúng các qui trình, qui phạm quy định.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Xin cảm ơn.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban


Dòng Việt Trung



Số tham chiếu: 60876373/15046818

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con ("Nhóm Công ty") được trình bày từ trang 5 đến trang 62 bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

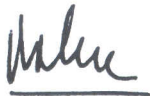
Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến kiểm toán

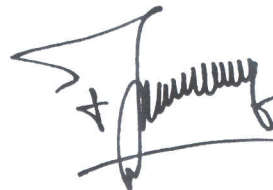
Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc liệu các báo cáo tài chính hợp nhất có còn các sai sót trọng yếu hay không. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính hợp nhất. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.



Mai Việt Hùng Trần
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: D.0048/KTV



Lê Vũ Trường
Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: N.1588/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 26 tháng 4 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Điều chỉnh lại - Thuyết minh số 42)
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		6.194.392.270.456	5.602.756.138.672
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	1.410.978.368.482	1.530.125.874.272
111	1. Tiền		915.292.409.011	1.324.090.733.837
112	2. Các khoản tương đương tiền		495.685.959.471	206.035.140.435
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5	2.601.076.200.595	2.435.392.257.181
121	1. Đầu tư ngắn hạn		2.601.077.588.401	2.435.392.257.181
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(1.387.806)	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		765.742.990.688	639.426.330.912
131	1. Phải thu khách hàng	6	489.602.809.991	363.783.410.793
132	2. Trả trước cho người bán	7	180.379.110.845	159.077.353.172
135	3. Các khoản phải thu khác	8	147.642.951.838	123.556.082.778
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	9	(51.881.881.986)	(6.990.515.831)
140	IV. Hàng tồn kho	10	1.233.110.295.550	922.619.988.158
141	1. Hàng tồn kho		1.264.651.827.781	945.858.368.924
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(31.541.532.231)	(23.238.380.766)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		183.484.415.141	75.191.688.149
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		10.748.726.103	917.784.864
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		63.459.739.670	50.335.623.736
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	11	81.932.819.645	1.320.262.681
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	12	27.343.129.723	22.618.016.868

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Điều chỉnh lại - Thuyết minh số 42)
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		10.376.653.414.401	10.246.901.320.525
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		34.300.000	168.500.000
218	1. Phải thu dài hạn khác		34.300.000	168.500.000
220	II. Tài sản cố định		6.566.673.547.932	6.595.686.814.165
221	1. Tài sản cố định hữu hình	13	4.755.742.695.852	4.906.829.482.763
222	Nguyên giá		6.925.554.395.216	6.712.463.762.970
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(2.169.811.699.364)	(1.805.634.280.207)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	14	643.504.093	736.540.825
225	Nguyên giá		930.367.350	930.367.350
226	Giá trị hao mòn lũy kế		(286.863.257)	(193.826.525)
227	3. Tài sản cố định vô hình	15	1.643.894.994.627	1.586.774.848.845
228	Nguyên giá		1.679.779.359.141	1.615.448.266.382
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(35.884.364.514)	(28.673.417.537)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	16	166.392.353.360	101.345.941.732
240	III. Bất động sản đầu tư	17	37.132.669.002	42.724.316.612
241	1. Nguyên giá		43.191.991.722	46.929.163.841
242	2. Giá trị hao mòn lũy kế		(6.059.322.720)	(4.204.847.229)
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	18	2.361.471.311.555	2.330.414.616.500
252	1. Đầu tư vào các công ty liên kết, liên doanh	18.2	1.582.339.408.244	1.520.995.782.430
258	2. Đầu tư dài hạn khác	18.3	1.283.732.292.281	1.287.768.710.462
259	3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(504.600.388.970)	(478.349.876.392)
260	V. Tài sản dài hạn khác		1.357.240.657.430	1.217.794.930.489
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	19	1.304.254.280.667	1.201.843.638.771
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	35.3	48.464.014.232	11.542.534.630
268	3. Tài sản dài hạn khác		4.522.362.531	4.408.757.088
269	VI. Lợi thế thương mại	20	54.100.928.482	60.112.142.759
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		16.571.045.684.857	15.849.657.459.197

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

VNĐ

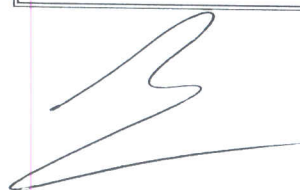
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Điều chỉnh lại - Thuyết minh số 42)
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		6.145.576.717.233	6.920.635.733.868
310	I. Nợ ngắn hạn		4.614.656.307.035	5.221.383.280.345
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	21	136.686.637.318	94.775.604.829
312	2. Phải trả người bán	22	1.522.867.716.120	1.036.459.621.553
313	3. Người mua trả tiền trước		17.296.202.410	17.475.370.506
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	23	758.170.950.537	563.198.547.784
315	5. Phải trả người lao động		163.395.348.102	164.106.695.821
316	6. Chi phí phải trả	24	269.618.922.497	305.858.513.598
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	25	1.634.505.001.304	2.914.542.792.992
323	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		112.115.528.747	124.966.133.262
330	II. Nợ dài hạn		1.530.920.410.198	1.699.252.453.523
333	1. Phải trả dài hạn khác	26	137.833.256.971	122.826.040.444
334	2. Vay và nợ dài hạn	27	1.387.463.905.840	1.573.042.507.274
336	3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		5.623.247.387	3.383.905.805
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		9.533.468.835.725	7.977.345.884.618
410	I. Vốn chủ sở hữu	28	9.533.468.835.725	7.977.345.884.618
411	1. Vốn cổ phần		6.412.811.860.000	6.412.811.860.000
414	2. Cổ phiếu quỹ		(33.770.714.866)	(33.510.798.236)
416	3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		41.543.104.759	(244.978.531)
417	4. Quỹ đầu tư phát triển		247.258.547.733	93.482.301.106
418	5. Quỹ dự phòng tài chính		349.362.639.068	248.476.169.485
419	6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		4.632.531.750	17.587.554
420	7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		2.511.630.867.281	1.256.313.743.240
439	C. LỢI ÍCH CỦA CÁC CỔ ĐỒNG THIỂU SỐ	29	892.000.131.899	951.675.840.711
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		16.571.045.684.857	15.849.657.459.197

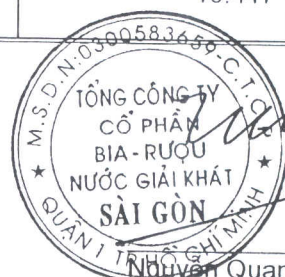
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn B01-DN/HN

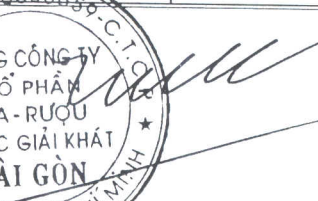
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CÁC CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công (VNĐ)	12.084.270.853	36.953.105.682
2. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược (VNĐ)	170.288.575.930	20.210.252.285
3. Nợ khó đòi đã xử lý (VNĐ)	1.776.582.749	3.177.377.289
4. Ngoại tệ các loại:		
- Đô la Mỹ (US\$)	493.980	4.184.074
- Euro (EUR)	10.417	164.391


Nguyễn Tiến Dũng
Kế toán trưởng




Nguyễn Quang Minh
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 4 năm 2012

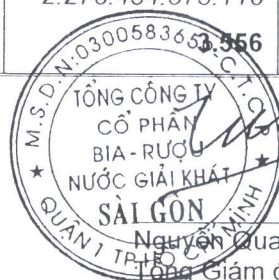
Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn B02-DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Điều chỉnh lại - Thuyết minh số 42)
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	30.1	22.313.188.526.307	19.912.941.440.893
03	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	30.1	(3.020.422.208.626)	(2.560.216.481.256)
10	3. Doanh thu thuần	30.1	19.292.766.317.681	17.352.724.959.637
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	31, 34	(15.224.618.428.273)	(13.058.649.954.532)
20	5. Lợi nhuận gộp		4.068.147.889.408	4.294.075.005.105
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	30.2	436.090.989.519	333.733.137.104
22	7. Chi phí tài chính	32	(316.672.253.699)	(324.102.106.642)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(244.555.695.890)	(93.104.903.985)
24	8. Chi phí bán hàng	34	(1.067.550.758.817)	(836.328.887.041)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	34	(364.035.519.200)	(232.949.850.175)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		2.755.980.347.211	3.234.427.298.351
31	11. Thu nhập khác	33	47.702.499.712	26.198.778.943
32	12. Chi phí khác	33	(43.219.546.190)	(35.769.604.701)
40	13. Lợi nhuận (lỗ) khác	33	4.482.953.522	(9.570.825.758)
45	14. Phần lợi nhuận từ các công ty liên kết, liên doanh		235.650.042.129	293.436.603.393
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		2.996.113.342.862	3.518.293.075.986
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	35.1	(688.823.741.006)	(752.157.075.996)
52	17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	35.3	36.921.479.602	5.237.979.247
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		2.344.211.081.458	2.771.373.979.237
61	Trong đó:			
	18.1. Lợi ích của các cổ đông thiểu số		65.776.508.340	202.143.404.323
62	18.2. Lãi thuộc về các cổ đông của công ty mẹ		2.278.434.573.118	2.569.230.574.914
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	36	53.556	4.009

Nguyễn Tiến Dũng
Kế toán trưởng



Nguyễn Quang Minh
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 4 năm 2012

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn B03-DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Điều chỉnh lại Thuyết minh số 42)
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		2.996.113.342.862	3.518.293.075.986
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và khấu trừ (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	34	502.810.166.298	390.450.373.627
03	Các khoản dự phòng		82.061.200.281	136.494.521.303
04	Lãi chênh lệch tỉ giá hối đoái chưa thực hiện	30.2	(3.941.378.669)	(6.150.505.685)
05	Lỗ từ thanh lý các khoản đầu tư và mua thêm lợi ích từ các cổ đông thiểu số		6.698.959.026	2.329.488.762
05	Thu nhập lãi tiền gửi ngân hàng, đầu tư trái phiếu và cho vay	30.2	(385.840.742.365)	(275.182.024.844)
05	Lãi từ các công ty liên kết, liên doanh	18.2	(235.650.042.129)	(293.436.603.393)
05	Thu nhập cổ tức	30.2	(26.663.659.760)	(28.820.282.970)
05	Lãi từ thanh lý tài sản cố định và bất động sản đầu tư		(8.864.014.023)	(536.487.074)
06	Chi phí lãi vay	32	244.555.695.890	93.104.903.985
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		3.171.279.527.411	3.536.546.459.697
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(190.309.411.236)	25.058.631.822
10	Tăng hàng tồn kho		(319.168.899.552)	(126.647.934.018)
11	Tăng (giảm) các khoản phải trả		1.006.491.921.370	(941.435.564.592)
12	Tăng chi phí trả trước		(112.241.583.135)	(106.473.829.881)
13	Tiền lãi vay đã trả		(249.979.973.770)	(53.197.510.907)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	35.2	(762.931.082.641)	(816.817.252.522)
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(149.553.273.662)	(96.007.770.216)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		2.393.587.224.785	1.421.025.229.383

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn B03-DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Điều chỉnh lại - Thuyết minh số 42)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(816.195.564.546)	(1.037.607.928.060)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và bất động sản đầu tư		13.769.232.273	1.202.818.183
23	Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn		(403.932.127.958)	(1.358.516.278.019)
24	Thu hồi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn		212.703.644.444	62.000.000.000
25	Tiền chi để đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác		(16.206.594.653)	(133.915.308.716)
26	Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác		27.352.587.844	38.991.136.000
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		629.470.034.415	404.502.412.996
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(353.038.788.181)	(2.023.343.147.616)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Nhận vốn góp của các cổ đông thiếu số		-	28.886.730.000
32	Tiền mua lại cổ phiếu quỹ		(282.270.000)	(120.000.000)
33	Tiền vay đã nhận		554.124.275.714	843.779.769.828
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(697.791.844.659)	(609.182.532.500)
35	Tiền chi trả nợ thuê tài chính		-	(545.454.545)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả		(2.015.814.693.941)	(1.209.802.053.239)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(2.159.764.532.886)	(946.983.540.456)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(119.216.096.282)	(1.549.301.458.689)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	4	1.530.125.874.272	3.079.380.290.853
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi tiền tệ		68.590.492	47.042.108
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	1.410.978.368.482	1.530.125.874.272

Nguyễn Tiến Dũng
Kế toán trưởng



Nguyễn Quang Minh
Tổng Giám đốc

Ngày 26 tháng 4 năm 2012



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU-NGK SÀI GÒN (SABECO)
Số 6 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 3829 4081
Website: www.sabeco.com.vn

Fax: (08) 3829 6856
Email: sabeco@sabeco.com.vn

Số: 181 /2012/TTr-HĐQT

Tp. HCM, ngày 01 tháng 6 năm 2012

TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2011

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG SABECO

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (SABECO);

Căn cứ Nghị quyết số 18/2011/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/06/2011 của Đại hội đồng cổ đông SABECO thường niên năm 2011 thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận;

Căn cứ Báo cáo tài chính riêng năm 2011 của SABECO đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phân phối lợi nhuận năm 2011 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Diễn giải	Kế hoạch 2011	Thực hiện 2011
1	Lợi nhuận trước thuế	2,146,788	2,201,191
2	Lợi nhuận sau thuế	2,114,155	2,185,892
3	Điều chỉnh tăng LNST năm 2010 theo kết quả kiểm toán Nhà nước		37,670
4	Lợi nhuận phân phối	1,496,057	1,623,284
	-Trích quỹ dự phòng bổ sung VDL (5%)	105,708	111,178
	- Trích quỹ đầu tư phát triển	19,947	29,423
	-Trích quỹ phúc lợi và khen thưởng	67,840	133,414
	-Trích quỹ công tác xã hội	20,000	66,707
	-Chia cổ tức, trong đó:	1,282,562	1,282,562
	+ Từ LN chưa phân phối năm trước	65,020	65,020
	+ Từ LN năm nay	1,217,542	1,217,542
	- Tỷ lệ chia cổ tức	20%	20%
5	Lợi nhuận chưa phân phối	683,118	665,298

Ghi chú:

1. Quỹ đầu tư phát triển: Căn cứ văn bản số 499/TC/TCDN ngày 16/01/2002 của Bộ tài chính hướng dẫn về việc quản lý hạch toán khoản thuế TNDN được miễn giảm tại các DNNN thực hiện chuyển đổi sở hữu. Toàn bộ số thuế TNDN được miễn giảm theo quy định hiện hành phát sinh trong năm được trích đưa vào quỹ đầu tư phát triển.

2. Quỹ công tác xã hội: Với quy mô hoạt động của Tổng công ty và kế hoạch các chương trình hoạt động vì cộng đồng, nên đề nghị trích lập quỹ này 3% vừa thực hiện trách nhiệm xã hội, vừa thể hiện văn hóa kinh doanh, truyền thôn đạo lý của dân tộc.

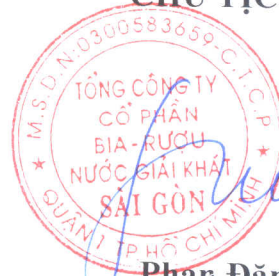
3. Quỹ phúc lợi và khen thưởng: nhằm có nguồn kinh phí khuyến khích, hỗ trợ người lao động nâng cao thu nhập cũng như chính sách thu hút lao động có trình độ cao để tạo sự gắn bó và hiệu quả công việc tốt hơn, nên đề nghị trích lập quỹ này 6%.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Đăng Tuất



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU-NGK SÀI GÒN (SABECO)

Số 6 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3829 4081

Fax: (08) 3829 6856

Website: www.sabeco.com.vn

Email: sabeco@sabeco.com.vn

Số: 182 /2012/TTr-HĐQT

Tp. HCM, ngày 01 tháng 6 năm 2012

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2012

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG SABECO

Căn cứ kết quả lợi nhuận năm 2011 và chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch năm 2012, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (SABECO) kế hoạch phân phối lợi nhuận trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2012 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Diễn giải	Kế hoạch 2012
1	Lợi nhuận trước thuế	2,446,062
2	Lợi nhuận sau thuế	2,387,485
3	Lợi nhuận phân phối, trong đó:	1,745,067
	- Trích quỹ dự phòng bổ sung VDL (5%)	119,374
	- Trích quỹ phúc lợi và khen thưởng (6%)	143,249
	- Trích quỹ an sinh xã hội (3%)	71,625
	- Chia cổ tức, trong đó:	1,410,819
	✓ Từ LN chưa phân phối năm trước	665,298
	✓ Từ LN năm nay	745,521
	- Tỷ lệ chia cổ tức	22%
4	Lợi nhuận chưa phân phối	1,307,716

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VPHĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Đăng Tuất



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU-NGK SÀI GÒN (SABECO)

Số 6 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3829 4081

Fax: (08) 3829 6856

Website: www.sabeco.com.vn

Email: sabeco@sabeco.com.vn

Số: 183/2012/TTr-HĐQT

Tp Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 6 năm 2012

TỜ TRÌNH

V/v: quyết toán tiền lương, thù lao năm 2011 của HĐQT và BKS

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG SABECO

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2005;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn (SABECO);

Căn cứ Báo cáo tài chính về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011 của SABECO đã được kiểm toán;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2011/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/06/2011 của Đại hội đồng cổ đông SABECO thường niên năm 2011;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông quyết toán tiền lương, thù lao năm 2011 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

STT	Diễn giải	Số tiền (đồng)
	QUỸ LƯƠNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - BAN KIỂM SOÁT	4,716,000,000
1	Lương và thù lao HĐQT - BKS theo NQ ĐHĐCĐ năm 2011	4,716,000,000
2	Thực hiện	4.716.000.000
2.1	Tiền lương của Thành viên HĐQT, BKS chuyên trách	3,816,000,000
2.2	Thù lao của Thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm	900,000,000
3	Kết luận (thiếu) thừa	0

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Đăng Tuất



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU-NGK SÀI GÒN (SABECO)
Số 6 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 3829 4081 Fax: (08) 3829 6856
Website: www.sabeco.com.vn Email: sabeco@sabeco.com.vn

Số: 184/2012/TTr-HĐQT

Tp Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 6 năm 2012

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2012 của HĐQT và BKS

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG SABECO

Căn cứ Điều lệ SABECO;

Căn cứ Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2012 của SABECO (như nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc);

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2012 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát SABECO (HĐQT và BKS) như sau:

1. Hội đồng quản trị: gồm 07 thành viên. Từ tháng 6/2012 là 05 thành viên:
 - Thành viên chuyên trách: 02 người.
 - Thành viên kiêm nhiệm Tổng giám đốc: 01 người.
 - Thành viên kiêm nhiệm khác: 02 người.
2. Ban Kiểm soát: gồm 03 thành viên; trong đó: 02 thành viên chuyên trách và 01 thành viên kiêm nhiệm.
3. Tổng quỹ tiền lương, thù lao năm 2012 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là: tăng thêm 3% so với quỹ lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2011 (vì quỹ tiền lương, thù lao năm 2012 của HĐQT vẫn chỉ cho 7 thành viên tính đến hết tháng 5/2012).

Quỹ tiền lương thành viên chuyên trách HĐQT và BKS năm 2012, được xác định thực hiện như sau:

 - Hoàn thành chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ và các chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận, doanh thu, năng suất lao động thì quỹ lương thực hiện bằng quỹ lương kế hoạch.
 - Không hoàn thành một trong các chỉ tiêu nêu trên thì mỗi chỉ tiêu xem xét giảm trừ theo nguyên tắc, giảm 1% mỗi chỉ tiêu thì giảm 0,3% quỹ tiền lương.
4. Tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

Tiền thưởng năm 2012 của các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát gắn liền với kết quả thực hiện lợi nhuận so với chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế cả năm và được tính như sau:

- Đạt kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận: hưởng tiền thưởng tương đương một tháng bình quân thu nhập tiền lương hoặc thù lao thực tế.

- Vượt kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận: hưởng tiền thưởng 20% phần lợi nhuận vượt nhưng không quá ba tháng bình quân thu nhập tiền lương hoặc thù lao thực tế.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Tuất

BAN KIỂM SOÁT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 05 năm 2012

TỜ TRÌNH

(v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán)

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2012

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Tổng công ty cổ phần Bia-Rượu-Nước giải khát Sài Gòn
- Căn cứ Quyết định số 15/2007/QĐ-BTC ngày 19/03/2007 của Bộ Tài chính quy định quyền hạn trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc chọn lựa đơn vị kiểm toán độc lập.
- Căn cứ tinh thần cuộc họp Hội đồng quản trị Tổng công ty ngày 08 / 05 /2012 trao quyền Ban kiểm soát đề xuất danh sách đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán cho Tổng công ty báo cáo tài chính năm 2012.
- Căn cứ kết quả nghiên cứu tìm hiểu về năng lực và uy tín các công ty kiểm toán được phép kiểm toán các công ty đại chúng niêm yết theo danh sách công bố của UBCK nhà nước ở hiện tại.
- Để đáp ứng được kịp thời trong thời hạn yêu cầu của thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 về công bố thông tin: đối với báo cáo tài chính hợp nhất bán niên phải được soát xét bởi công ty kiểm toán đối với công ty đại chúng lớn.

Ban kiểm soát xin đề xuất chọn công ty kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Ernst & Young Việt nam, là công ty đang kiểm toán cho Sabeco năm 2011 tiếp tục kiểm toán cho chúng ta năm 2012. Giao Tổng Giám đốc đàm phán ký hợp đồng kiểm toán để Công ty kiểm toán sớm bắt tay vào thực hiện.

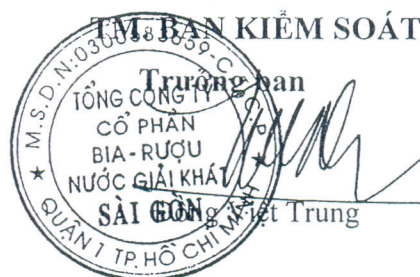
Đối tượng kiểm toán:

- Báo cáo tài chính riêng: Công ty mẹ, Công ty TNHH 1 TV TM Sabeco, Công ty TNHH 1 TV cơ khí Sabeco.
- Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Một số nội dung bổ sung theo yêu cầu.

Phạm vi kiểm toán:

Kiểm toán cho kỳ kế toán 2012, kết thúc tại ngày 31/12/2012

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.





TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA-RƯỢU-NGK SÀI GÒN (SABECO)
Số 6 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 3829 4081 **Fax: (08) 3829 6856**
Website: www.sabeco.com.vn **Email: sabeco@sabeco.com.vn**

TP. HCM, ngày tháng 6 năm 2012

QUY CHẾ TỔ CHỨC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN SABECO NĂM 2012

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn (SABECO);

Đại hội đồng cổ đông thường niên SABECO năm 2012 (sau đây gọi tắt là Đại hội) quyết định thông qua Quy chế tổ chức Đại hội như sau:

ĐIỀU 1: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên SABECO năm 2012.
2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

ĐIỀU 2: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Cổ đông có quyền tham dự, thảo luận, và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội, một cổ phần phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp, cổ đông không có điều kiện trực tiếp đến tham dự Đại hội được thì cổ đông có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham dự, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề tại Đại hội. Người được ủy quyền thay mặt cổ đông/nhóm cổ đông có quyền thảo luận và biểu quyết tại Đại hội theo quy định.
3. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội trước khi cuộc họp khai mạc phải thực hiện thủ tục đăng ký tư cách cổ đông tham dự Đại hội với Ban tổ chức, nhận tài liệu, phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử (nếu có) tại bàn tiếp đón, khi vào hội trường cổ đông phải ngồi theo đúng vị trí do Ban tổ chức sắp xếp.
4. Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội, chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

5. Cổ đông phải nghiêm túc chấp hành Nội quy của Đại hội trong suốt thời gian diễn ra Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội và mọi sự điều hành của Chủ toạ Đại hội.

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ TỌA

1. Chủ toạ Đại hội là Chủ tịch HĐQT.
2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ toạ Đại hội:
 - Chủ trì Đại hội, quyết định trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ SABECO.
 - Hướng dẫn Đại hội thảo luận các nội dung các tờ trình và kết luận các vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - Trả lời hoặc cử cán bộ quản lý có liên quan trả lời các vấn đề do Đại hội yêu cầu và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thời gian Đại hội diễn ra.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ban Thư ký Đại hội do Chủ toạ chỉ định.
2. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp Đại hội theo sự phân công của Chủ toạ, tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu ý kiến của cổ đông, ghi chép, phản ánh trung thực, chính xác toàn bộ nội dung của Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội do Ban tổ chức Đại hội cử.
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ tiếp nhận, kiểm tra các loại giấy tờ chứng minh tư cách cổ đông của cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền thay mặt cổ đông tham dự Đại hội. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước Đại hội.
3. Trường hợp người đến dự Đại hội không chứng minh được đầy đủ tư cách cổ đông tham dự Đại hội Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối cấp phiếu biểu quyết và tài liệu họp.

ĐIỀU 6: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1. Ban kiểm phiếu do Chủ toạ đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể là cán bộ công nhân viên của Sabeco, cổ đông và/hoặc đơn vị tư vấn tổ chức Đại hội cổ đông. Thành viên Ban kiểm phiếu không đồng thời là Chủ toạ hoặc Ban Thư ký đại hội.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và đại diện uỷ quyền
 - Tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu.
 - Công bố kết quả kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu trước Đại hội

ĐIỀU 7: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

1. Cuộc họp Đại hội cổ đông được tiến hành khi số cổ đông dự họp đại diện ít nhất **65%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Đại hội sẽ tiến hành lần lượt theo nội dung chương trình do Chủ tọa công bố và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

ĐIỀU 8: BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

1. Những ý kiến, kiến nghị của các cổ đông được thảo luận công khai và biểu quyết dưới hình thức giơ phiếu biểu quyết tại Đại hội. Một vấn đề được biểu quyết thông qua khi tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết đạt **65%** (*tỷ lệ này là 65% hoặc 75% tùy từng nội dung vấn đề theo quy định tại Điều lệ SABECO*) trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

2. Mỗi cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền sẽ được cấp một phiếu biểu quyết, trong đó có ghi tên, mã số cổ đông tham dự Đại hội và số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết đề đồng ý, hoặc không đồng ý, hoặc có ý kiến khác cho một vấn đề phải thông qua trong Đại hội, bằng cách giơ cao phiếu biểu quyết. Khi biểu quyết, mặt trước của phiếu biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa.

4. Ghi nhận kết quả biểu quyết của cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền, được thực hiện bởi Ban Thư ký.

ĐIỀU 9: PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:

1. Các cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến phải ghi nội dung vào giấy và gửi cho Ban Thư ký đề trình Chủ tọa và được sự chấp thuận của Chủ tọa.

2. Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với chương trình Đại hội.

ĐIỀU 10: BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

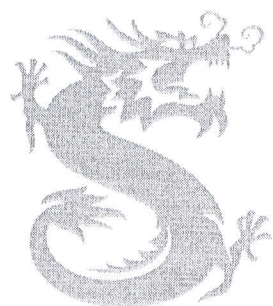
1. Tất cả các nội dung tại Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản của Đại hội

2. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 phải được được và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu lại tại trụ sở chính của SABECO.

Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ Thường niên SABECO năm 2012 này được trình bày trước Đại hội và thông qua khi được sự chấp thuận của ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Phan Đăng Tuất



SABECO

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA-RƯỢU-NGK SÀI GÒN**

Số 06 Hai Bà Trưng, P. Bến Nghé,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

T (08) 3829 4081 - 3829 4083
F (08) 3829 6856

www.sabeco.com.vn
sabeco@sabeco.com.vn